

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hiểu thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.
2. Biết sử dụng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một tờ giấy khổ to chép sẵn đoạn văn của BT1 phần *Nhận xét* (có đánh số thứ tự 6 câu văn).
- Hai tờ phiếu khổ to viết đoạn văn ở BT1, hai tờ viết đoạn văn ở BT2 (phần *Luyện tập*) (xem mẫu ở dưới).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS làm lại BT2 (phần *Luyện tập*), tiết LTVC trước (*Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ*).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Phần Nhận xét

Bài tập 1

- Một HS đọc nội dung BT1 (đọc cả từ chú giải sau đoạn văn).
- Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, GV nhắc các em chú ý đếm từng câu văn. HS phát biểu. GV kết luận : Đoạn văn có 6 câu. Cả 6 câu đều nói về Trần Quốc Tuấn.

– GV : Các em đã biết nội dung cả 6 câu đều nói về Trần Quốc Tuấn. Tìm những từ ngữ chỉ Trần Quốc Tuấn trong 6 câu trên.

– Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, gạch dưới (trong VBT) những từ ngữ đều cùng chỉ Trần Quốc Tuấn.

– HS phát biểu ý kiến. GV dán lên bảng tờ phiếu đã ghi đoạn văn, mời 1 HS lên bảng làm bài, chốt lại lời giải đúng :

(1) Đã mấy năm vào Vương phủ Vạn Kiếp, sống gần **Hung Đạo Vương**, chàng thư sinh họ Trương thấy **Ông** luôn điếm tĩnh. (2) Không điều gì khiến **vị Quốc công Tiết chế** có thể rời trí. (3) **Vị Chủ tướng tài ba** không quên một trong những điều hệ trọng để làm nên chiến thắng là phải cố kết lòng người. (4) Chuyến này, **Hung Đạo Vương** lai kinh cùng nhà vua dự Hội nghị Diên Hồng. (5) Từ đây, **Ông** sẽ đi thẳng ra chiến trận. (6) Vào chốn gian nguy, trước vận nước ngàn cân treo sợi tóc mà **Người** vẫn bình thản, tự tin, dĩnh đạc đến lạ lùng.

Bài tập 2

– Một HS đọc nội dung BT2.

– Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn của BT2, so sánh với đoạn văn của BT1, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng : Tuy nội dung hai đoạn văn giống nhau nhưng cách diễn đạt ở đoạn 1 hay hơn vì từ ngữ được sử dụng linh hoạt hơn – tác giả đã sử dụng các từ ngữ khác nhau cùng chỉ một đối tượng nên tránh được sự lặp lại đơn điệu, nhàm chán và nặng nề như ở đoạn 2.

GV : Việc thay thế những từ ngữ đã dùng ở câu trước bằng những từ ngữ cùng nghĩa để liên kết câu như ở VD nêu trên được gọi là phép thay thế từ ngữ.

3. Phần Ghi nhớ

– Hai HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm.

– Một, hai HS nói lại nội dung cần ghi nhớ của bài học (không nhìn SGK).

4. Phần Luyện tập

Đối với loại BT liên kết câu, GV nên hướng dẫn HS đánh số thứ tự câu. Sau đó tiến hành xác định các biện pháp liên kết và từ ngữ được sử dụng làm phương tiện liên kết.

Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của BT1.

– Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, đánh số thứ tự các câu văn, suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV phát bút dạ và giấy khổ to đã viết sẵn đoạn văn cho 2 HS, mời lên bảng lớp, trình bày. Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, chốt lại lời giải đúng :

- | | |
|--|---|
| <p>(1) <u>Hai Long</u> phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.</p> <p>(2) <u>Người đặt hộp thư</u> lần nào cũng tạo cho <u>anh</u> sự bất ngờ.</p> <p>(3) Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi để tìm mà lại ít bị chú ý nhất.</p> <p>(4) Nhiều lúc, <u>người liên lạc</u> còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng <u>những vật gợi ra hình chữ V</u> mà chỉ <u>anh</u> mới nhận thấy.</p> <p>(5) <u>Đó</u> là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng.</p> | <p>– từ <u>anh</u> (ở câu 2) thay cho <u>Hai Long</u> (ở câu 1)</p> <p>– <u>người liên lạc</u> (câu 4) thay cho <u>người đặt hộp thư</u> (câu 2)</p> <p>– từ <u>anh</u> (câu 4) thay cho <u>Hai Long</u> (câu 1)</p> <p>– <u>đó</u> (câu 5) thay cho <u>những vật gợi ra hình chữ V</u> (câu 4)</p> |
|--|---|

Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên có tác dụng liên kết câu.

Bài tập 2

- Một HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn, làm bài cá nhân. GV phát bút dạ và giấy khổ to đã viết sẵn đoạn văn cho 2 HS.
- Nhiều HS đọc kết quả làm bài. Cả lớp và GV nhận xét.
- Hai HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng lớp, trình bày. GV nhận xét nhanh, chấm điểm cho những HS làm bài tốt.
- Cả lớp sửa lại bài đã làm theo lời giải đúng.

- | | |
|---|---|
| <p>(1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng.</p> <p>(2) <u>Nàng</u> bảo <u>chồng</u> :</p> <p>(3) – Thế này thì vợ chồng chúng mình chết mất thôi.</p> <p>(4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ :</p> <p>(5) – Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.</p> | <p>– <u>nàng</u> (câu 2) thay cho vợ An Tiêm (câu 1)</p> <p>– <u>chồng</u> (câu 2) thay cho An Tiêm (câu 1)</p> |
|---|---|

5. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức đã học về liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ.